BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1154 /QĐ-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Bình Minh, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Suối Trát

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2829/GP-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Bình Minh và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Biên bản họp thường trực Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Suối Trát;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Bình Minh (có địa chỉ tại Lô F17, khu công nghiệp Đông Phố Mới, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2829/GP-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện Suối Trát, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Suối Trát.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện với công suất lắp máy là 2,4MW và cấp nước phục vụ sản xuất (phi nông nghiệp) với lưu lượng lớn nhất là 12.000 m^3/ngày đêm.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:

- Khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm E_o là 9,35 triệu kWh).

- Cấp cho mục đích sản xuất với lưu lượng là: 12.000 m^3/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

- Đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.204,46 đồng/kWh (tính bằng 70% x 1.720,65 đồng/kWh).

- Đối với mục đích sản xuất: 4.000 đồng/m^3 (theo Quyết định số 4205/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

5. Tổng số tiền phải nộp (từ năm 2017 đến năm 2026): **4.697.430.000** đồng, trong đó:

- Tổng số tiền phải nộp của năm 2017 và năm 2018 là: 676.219.000 đồng.

- Số tiền phải nộp của năm 2019 và hằng năm của các năm tiếp theo là: 506.817.000 đồng.

- Số tiền phải nộp của năm cuối cùng (năm 2026) là: 473.492.000 đồng.

6. Phương án nộp tiền: nộp theo Năm.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Cục thuế tỉnh Lào Cai có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Bình Minh có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017, thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lào Cai và Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Bình Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Sở TN&MT tỉnh Lào Cai;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, VP, TNN, HSCP.